

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-ST

Ngày: 17 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Quy;

Bà Lương Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lã Minh Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nông Văn N; tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1986, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T1 và bà Chu Thị T2; chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Tốt. Bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến ngày 19/9/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh tại ngoại. Có mặt.

Bị hại:

Anh Triệu Văn P, sinh năm 1986; trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nông Văn T. Có mặt;
2. Anh Mạc Văn H. Vắng mặt;
3. Anh Triệu Văn D. Vắng mặt;
4. Chị Hoàng Thị Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 05/6/2018, anh Triệu Văn P điều khiển máy xúc, mở đường trên khu vực đồi P, thuộc thôn N, xã Đ, huyện T cho gia đình anh Nông Văn T, thì bị ong đốt, nên anh Triệu Văn P nghỉ không làm được nữa, mà để máy xúc lại rồi về nói với anh Nông Văn T biết việc bị ong đốt. Lúc đó có Nông Văn N ở gần nghe tiếng và hỏi anh Triệu Văn P “Tổ ong ở đâu để tao đi lấy” anh Triệu Văn P nói “Không được đâu có máy xúc ở dưới, không mở được tổ ong đâu”, sau đó Nông Văn N đi về. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Nông Văn N đến khu vực P, tìm hái nấm và đến gần máy xúc của anh Triệu Văn P, tìm tổ ong và thấy tổ ong ở trên ngọn cây phía trên buồng lái của máy xúc. Nông Văn N đã dùng cây làm đuốc đốt lấy tổ ong, nhưng không lấy được hết, vẫn còn sót lại một phần ở trên ngọn cây. Khoảng 13 giờ ngày 07/6/2018 Nông Văn N từ nhà đi đến khu vực đồi P để hái cây mây về bán, khi đến vị trí để máy xúc của anh Triệu Văn P, Nông Văn N tiếp tục lấy cây nửa khô mà trước đó đã chẻ nhỏ một đầu ra làm đuốc và châm lửa đốt lấy phần tổ ong còn lại. Trong khi đốt tổ ong, thì than từ ngọn đuốc rơi xuống máy xúc của anh Triệu Văn P. Sau khi lấy được tổ ong Nông Văn N tiếp tục đi lấy dây mây ở khu đồi đồi diện, được một lúc sau Nông Văn N phát hiện tại vị trí vừa đốt ong có khói và lửa bốc lên, xác định việc đốt ong đã làm cháy máy xúc của anh Triệu Văn P, nên đã bỏ trốn đến xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Anh Triệu Văn P phát hiện máy xúc bị cháy đã trình báo Công an xã Đ, huyện T, ngày 07/6/2018 Công an Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu, thu giữ mẫu vật gồm: 01 cây nửa có chiều dài 5,5 m, kích thước 03 cm; 01 cây nửa có chiều dài 4,4 m, kích thước 06 cm.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 28/6/2018 Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị tài sản: Máy xúc IZI HITACHI 5.5 màu sơn xanh. Tổng trị giá tài sản là: 280.000.000 (hai trăm tám mươi triệu đồng chẵn).

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 21/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn để xét xử bị cáo về tội “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản” theo khoản 1 Điều 180 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nông Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo về tội “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 180, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản” đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 56 (năm mươi sáu) ngày tạm giữ, tạm giam bằng 168 ngày; về vật chứng đề nghị tịch thu, tiêu hủy 02 cây nửa; về trách nhiệm

dân sự bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại, người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: khoảng 13 giờ ngày 07/6/2018 Nông Văn N đi đốt tổ ong, đã vô ý làm than rơi xuống máy xúc của anh Triệu Văn P để trên đồi P, bị cháy gây thiệt hại tài sản trị giá 280.000.000 đồng, có đủ yếu tố cấu thành tội “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 180 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại đến tài sản của người khác, làm hư hỏng tài sản của anh Triệu Văn P, mà còn có thể gây hậu quả nghiêm trọng đến cháy rừng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt theo Điều 180 của Bộ luật Hình sự quy định.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa bị cáo và bị hại anh Triệu Văn P đã tự thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại tài sản, cụ thể như sau: Bị cáo Nông Văn N có trách nhiệm bồi thường cho anh Triệu Văn P 280.000.000 (hai trăm tám mươi triệu) đồng trừ bán khung máy xúc 50.000.000 đồng, bị cáo Nông Văn N còn trả cho anh Triệu Văn P 230.000.000 (hai trăm ba mươi triệu) đồng (theo giấy thỏa thuận ngày 16/10/2018).

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 cây nứa dài 5,5 m; 01 cây nứa dài 4,4 m 01 đầu bị hóa màu đen, là tang vật vụ án. Tịch thu, tiêu hủy; đối với chiếc máy xúc bị cháy, cơ quan điều đã bàn giao cho anh Triệu Văn P (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2018), nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nữa.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Trước khi mở phiên tòa bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận việc bồi thường, đề nghị Tòa án ghi nhận, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 180, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội: Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản.

Xử phạt bị cáo Nông Văn N 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 56 (năm mươi sáu) ngày tạm giam bằng 05 tháng 18 ngày, hình phạt còn phải chấp hành là 06 (sáu) tháng 12 (mười hai) ngày, tính từ ngày cơ quan tổ chức giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nông Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nông Văn N, do nghề nghiệp làm ruộng thu nhập thấp, gia đình thuộc hộ nghèo.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại tài sản giữa bị cáo với bị hại, cụ thể như sau:

Bị cáo Nông Văn N bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Triệu Văn P 230.000.000 (hai trăm ba mươi triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực anh Triệu Văn P có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại

khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 cây nứa dài 5,5 m; 01 cây nứa dài 4,4 m, 01 đầu bị hóa màu đen.

(các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bảo giao nhận vật chứng ngày 21/9/2018).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nông Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- CQ điều tra Công an huyện Trảng Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Đoàn Kết, huyện Trảng Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Triệu Thị Máy